BTVN – THƠ – ĐỀ 2
CHUYÊN ĐỀ: VĂN BẢN
MÔN: NGỮ VĂN 12
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được kiến thức trong bài giảng về thơ*

Câu 1: (ID: 627137) ***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:***

Một mai(1), một cuốc, một cần câu,
Thơ thẩn dầu ai(2) vui thú nào.
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao xao.
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.
Rượu, đến cội cây(3), ta sẽ uống,
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao(4).

(*Nhàn*, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Ngữ văn 10, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 1995, tr.129)

Chú giải:

Mai (1): dụng cụ đào đất, xắn đất.

Dầu ai (2): mặc cho ai. Dù ai có cách vui thú nào cũng mặc, tôi cứ thơ thẩn (giữa cuộc đời này).

Cội cây (3) : gốc cây.

(4) Hai câu 7 và 8, tác giả có ý dẫn điển Thuần Vu Phần uống rượu say nằm ngủ dưới gốc cây hòe, rồi mơ thấy mình ở nước Hòe An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bừng mắt tỉnh dậy thì hóa ra đó là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía nam chỉ có một tổ kiến mà thôi. Từ đó điển này có ý: phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.

1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do
B. Lục bát
C. Thất ngôn bát cú
D. Thất ngôn tứ tuyệt

2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

A. Biểu cảm.
B. Miêu tả.
C. Nghị luận.
D. Thuyết minh.

3. Từ "một" trong câu: Một mai, một cuốc, một cần câu thuộc từ loại nào?

A. Lượng từ
B. Số từ
C. Tính từ
D. Đại từ

4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn, người đến chốn lao xao.

A. So sánh **B.** Nhân hoá **C.** Phóng đại **D.** Đối

5. Dòng thơ nào xuất hiện hiện tượng đảo trật tự từ?

A. Một mai một cuốc một cần câu, **B.** Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,

C. Rượu đến cội cây, ta sẽ uống, **D.** Thu ăn măng trúc, đông ăn giá

6. Chỉ ra nội dung khái quát của hai câu thơ cuối.

A. Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống thanh nhàn.

B. Yêu cuộc sống, gắn bó với thiên nhiên.

C. Xem thường cuộc sống nghèo khó, lựa chọn công danh, quyền thế.

D. Xem thường danh lợi, hòa hợp với tự nhiên, tận hưởng thú vui tao nhã.

Câu 2: (ID: 627834) ***Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:***

Tự tình (I)

Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom,
Oán hận trông ra khắp mọi chòm.
Mõ thảm không khua mà cũng cốc,
Chuông sầu chẳng đánh cớ sao om.
Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ,
Sau giận vì duyên để mõm mòm.
Tài tử văn nhân ai đó tá?
Thân này đâu đã chịu già tom!

(Thơ Hồ Xuân Hương, NXB Văn học, Hà Nội)

1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên.

A. Thất ngôn bát cú Đường luật. **B.** Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

C. Tự do. **D.** Lục ngôn xen thất ngôn.

2. Chủ thể trữ tình trong bài thơ là:

A. Người có tài và khác văn chương.

B. Người phụ nữ trong xã hội phong kiến cũng chính là tác giả.

C. Người chồng coi thường vợ, để vợ cô đơn, buồn tủi

D. Người vợ nhớ thương chồng nên cô đơn buồn tủi.

3. Cách ngắt nhịp trong bài thơ trên là:

A. Nhịp 2/2/3 **B.** Nhịp 2/5 **C.** Nhịp 4/3 **D.** Nhịp linh hoạt.

4. Từ *"văng vẳng"* trong câu thơ *"Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom"* mang nét nghĩa nào?

A. Âm thanh tiếng gà vang động cả một vùng. **B.** Không nghe được tiếng gà gáy.

C. Âm thanh tiếng gà gáy nghe ghê sợ. **D.** Âm thanh tiếng gà gáy vọng lại từ xa.

5. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

Mõ thảm không khua mà cũng cốc,

Chuông sầu chẳng đánh cớ sao om.

A. Ẩn dụ **B.** So sánh **C.** Đối lập **D.** Nhân hóa.

6. Tâm trạng của chủ thể trữ tình trong hai câu thơ:

Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ,

Sau giận vì duyên để mõm mòm.

A. Chán nản, hoài nghi. **B.** Buồn chán, tủi hận. **C.** Hồ hởi, phấn chấn **D.** Lo âu, trăn trở.

7. Khát vọng của Hồ Xuân Hương thể hiện qua bài thơ:

A. Khát vọng câu danh, sự nghiệp.

B. Khát vọng hạnh phúc lứa đôi.

C. Khát vọng cuộc sống ấm no.

D. Khát vọng được đi ngao du sơn thủy.

8. Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ là:

A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng của chủ thể trữ tình.

B. Nhiều hình ảnh ước lệ được sử dụng hiệu quả.

C. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả.

D. Cách gieo vần hóc hiểm, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Câu 1:

1. (NB):

Phương pháp: Vận dụng những kiến thức về thể các thể thơ đã học.

Cách giải:

Văn bản trên được viết theo thể thất ngôn bát cú.

Chọn C.

2. (NB):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về phương thức biểu đạt đã học.

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Biểu cảm.

Chọn A.

3. (NB):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức từ loại.

Cách giải:

Từ *một* trong câu: *Một mai, một cuốc, một cần câu* thuộc là số từ.

Chọn B.

4. (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ.

Cách giải:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: Biện pháp đối.

Chọn D.

5. (TH):

Phương pháp: Phân tích, lý giải.

Cách giải:

Dòng thơ xuất hiện hiện tượng đảo trật tự từ là: *Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống,*

Chọn C.

6. (VD):

Phương pháp: Phân tích, lý giải.

Cách giải:

Nội dung khái quát của hai câu thơ cuối: Xem thường danh lợi, hòa hợp với tự nhiên, tận hưởng thú vui tao nhã.

Chọn D.

Câu 2:

1. (NB):

Phương pháp: Vận dụng những kiến thức về thể các thể thơ đã học.

Cách giải:

Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật.

Chọn A.

2. (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về chủ thể trữ tình trong tác phẩm thơ.

Cách giải:

Chủ thể trữ tình trong tác phẩm này là người phụ nữ trong xã hội phong kiến cũng chính là tác giả.

Chọn B.

3. (NB):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về nhịp thơ.

Cách giải:

Bài thơ trên được ngắt nhịp 4/3.

Chọn C.

4. (TH):

Phương pháp: Đọc, cảm nhận.

Cách giải:

Từ *"văng vẳng"* trong câu thơ *"Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom"* chỉ âm thanh tiếng gà gáy vọng lại từ xa.

Chọn D.

5. (TH):

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về các biện pháp tu từ.

Cách giải:

Hai câu thơ trên sử dụng biện pháp đối lập.

Chọn C.

6. (TH):

Phương pháp: Phân tích, lý giải.

Cách giải:

Tâm trạng của chủ thể trữ tình trong hai câu thơ là sự buồn chán, tủi hận.

Chọn B.

7. (TH):

Phương pháp: Đọc, tìm ý.

Cách giải:

Khát vọng của Hồ Xuân Hương được thể hiện qua bài thơ là khát vọng hạnh phúc lứa đôi.

Chọn B.

8. (TH):

Phương pháp: Phân tích, lý giải, tổng hợp.

Cách giải:

Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: Cách gieo vần hóc hiểm, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

Chọn D.